

**PHỤ LỤC SỐ 14**  
**GIÁ ĐẤT NĂM 2015 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO BẰNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**I. NHÓM ĐẤT NÔNG NGHIỆP**

**BẢNG 1: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG LÚA**

*Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
<b>1</b>	<b>Khu vực I</b>				
	Đất chuyên trồng lúa	LUC	85	60	34
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	78	55	31
	Đất trồng lúa nương	LUN	55	39	22

**BẢNG 2: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC**

*Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
<b>1</b>	<b>Khu vực I</b>				
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	71	50	28
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NHK	50	35	20

**BẢNG 3: BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM**

*Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
<b>1</b>	<b>Khu vực I</b>				
		CLN	68	48	27

**BẢNG 4: BẢNG GIÁ ĐẤT LÂM NGHIỆP**

*Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	MĐSD	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
<b>1</b>	<b>Khu vực I</b>				
	Đất rừng sản xuất	RSX	14.4	10.1	5.8
	Đất rừng phòng hộ	RPH			
	Đất rừng đặc dụng	RDD			

**BẢNG 5: BẢNG GIÁ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN***Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Mã hiệu	Giá đất		
			VT1	VT2	VT3
1	Khu vực I	NTS	58	41	23

**II. NHÓM ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP****BẢNG 6: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN***Đơn vị tính: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
<b>I</b>	<b>Khu vực I</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Hưng Đạo</b>				
	Đoạn đường từ giáp địa giới xã Bế Triều (huyện Hòa An) theo đường 203 đến Ngã ba Đồng Lân				
	Đoạn đường từ đầu cầu sông Mãng đến ngã ba Vò Đuôn				
	Đoạn đường từ Km 8 + 200 theo Quốc lộ 3 đến hết địa phận xã Hưng Đạo (giáp xã Bạch Đằng- huyện Hoà An)	404	283	202	121
	Đoạn theo Quốc lộ 34 từ Km8+100 đến đường rẽ vào xóm 5a Nam Phong				
	Đoạn đường từ Lò Bạc Hà (cũ) đến nhà ông Đàm Thế Diệu				
	Đoạn đường từ Trạm y tế xã Hưng Đạo (theo đường Cao Bình - Nam Phong) qua cầu treo Sóc Nắm đến gặp Quốc lộ 34				
	Đoạn từ xóm 5a Nam Phong đi Bản Chạp hết địa phận xã Hưng Đạo;				
	Đoạn từ đầu cầu Hoàng Tung qua Bó Mạ ra Vò Đạo đến gặp đường 203;	343	240	172	103
	Đoạn đường nối từ Vò Đạo - Bó Mạ đến chùa Đà Quận;				
	Các vị trí đất mặt tiền từ đường rẽ xóm 5a Nam Phong theo Quốc lộ 34 đến hết địa phận xã Hưng Đạo giáp ranh địa phận xã Hoàng Tung (huyện Hòa An).				
	Các đoạn đường còn lại của xã chưa nêu ở trên	292	204	146	88

<b>2</b>	<b>Xã Chu Trinh</b>				
	Đất mặt tiền Quốc lộ 4A đoạn từ nhà máy luyện gang 30-4 đến hết địa phận xã Chu Trinh (giáp xã Kim Đồng- huyện Thạch An)	404	283	202	121
	Các vị trí đất mặt tiền từ đường Quốc lộ 4A theo đường liên xã Chu Trinh- Hồng Nam đến hết nhà ông Vi Văn Hoàn (xóm Cốc Găng)				
	Các vị trí đất mặt tiền đường liên xã Chu Trinh- Hồng Nam từ ngã ba Km 8 xóm Cốc Găng đường Quốc lộ 4A đến cầu treo xã Hà Trì;				
	Đoạn đường từ tiếp giáp nhà ông Vi Văn Hoàn (xóm Cốc Găng) theo đường liên xã Chu Trinh- Hồng Nam đến hết nhà ông Đinh Văn Anh (xóm Bó giới)	343	240	172	103
	Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ ngã ba km9 theo đường Quốc lộ 4A đến hết xóm Nà Dìa;				
	Các vị trí đất mặt tiền đoạn đường từ đường Quốc lộ 4A theo đường vào mỏ quặng Bong Quang để hết đường ô tô đi lại được				
	Các đoạn đường còn lại của xã chưa nêu ở trên	292	204	146	88
<b>3</b>	<b>Xã Vĩnh Quang</b>				
	Đất mặt tiền từ xóm Bản Tại đi xã Ngũ Lão qua địa phận xã Vĩnh Quang, đường Vò Đuôn- Đức Chính mà xe ô tô đi lại được.	404	283	202	121
	Các đoạn đường còn lại của xã chưa nêu ở trên	292	204	146	88

### **BẢNG 7: BẢNG GIÁ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TẠI NÔNG THÔN**

Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là đất thương mại dịch vụ được tính bằng 80% giá đất ở tại vị trí đó

### **BẢNG 8: BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TẠI NÔNG THÔN**

Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ được tính bằng 60% giá đất ở tại vị trí đó.

**BẢNG 9: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
<b>I</b>	<b>Khu vực I</b>				
<b>1.1</b>	<b>Phường Hợp Giang</b>				
<b>1</b>	<b>Đường loại I</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ phố Thầu (đối diện với trụ sở Đoàn nghệ thuật) theo phố Kim Đồng đến ngã ba Công ty cổ phần Xây lắp Cao Bằng;	16.000	11.200	8.000	4.800
	Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang theo đường Hoàng Đình Giông đến đầu cầu Sông Hiến				
	Toàn bộ vị trí mặt tiền của đường xung quanh chợ Trung tâm.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	13.600	9.520	6.800	4.080
<b>2</b>	<b>Đường loại II</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba Công ty Cổ phần Xây lắp Cao Bằng theo hướng bờ sông, rẽ phải chạy qua gầm cầu Bằng Giang đến hết phố Thầu;	11.560	8.092	5.780	3.468
	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ phố Thầu (đối diện với trụ sở Đoàn nghệ thuật), theo phố Kim Đồng đến hết địa giới hành chính (tiếp giáp với phường Tân Giang);				
	Đoạn đường từ ngã ba khách sạn Phong Lan, rẽ theo đường Nguyễn Du đến ngã tư gặp đường phố Hoàng Như;				
	Đoạn đường từ ngã tư Hoàng Như - Đàm Quang Trung chạy theo Phố Đàm Quang Trung đến công trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố, rẽ phải theo phố Hoàng Văn Thụ đến ngã tư Công ty Sách và Thiết bị trường học, rẽ phải theo phố Xuân Trường đến ngã ba gặp phố Kim Đồng (chợ Xanh);				
	Đoạn đường từ ngã ba Công ty Cổ phần Xây lắp, theo phố Vườn Cam đến đường rẽ vào ngõ 111- tổ 23;				
	Toàn bộ đường phố Hoàng Như;				
	Toàn bộ đường phố Hồng Việt (trừ đoạn qua chợ Trung tâm)				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	9.826	6.878	4.913	2.948

<b>3</b>	<b>Đường loại III</b>				
	Đoạn đường từ ngõ 111- tổ 23 chạy dọc hết phố Vườn Cam (công Sân vận động);				
	- Toàn bộ đường phố Lý Tự Trọng;				
	- Đoạn đường từ ngã ba phố Bế Văn Đàn và phố Lý Tự Trọng, theo phố Bế Văn Đàn đến ngã tư gặp phố Nguyễn Du;				
	- Đoạn đường từ công Ủy ban nhân dân thành phố, dọc theo phố Đàm Quang Trung đến ngã ba gặp đường phố Cũ;				
	- Đoạn đường từ ngã tư Công ty Sách và Thiết bị trường học, theo phố Xuân Trường đến ngã ba gặp phố Hiến Giang;	8.352	5.846	4.176	2.506
	- Đoạn đường từ ngã tư Công ty Sách và Thiết bị trường học, theo phố Hoàng Văn Thụ đến ngã ba gặp phố Bằng Giang, rẽ phải đến ngã ba chợ Xanh (lối rẽ xuống bên sông Bằng Giang);				
	- Đoạn đường từ ngã tư đường phố Hoàng Như và Nguyễn Du, chạy theo phố Nguyễn Du đến ngã ba gặp đường Phố Cũ, rẽ phải đến hết Phố Cũ;				
	- Đoạn đường từ ngã tư đầu cầu Sông Hiến, dọc theo phố Hiến Giang đến ngõ 120 Hiến Giang (sau nhà tập thể 3 tầng A2 Nước Giáp).				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	7.099	4.969	3.550	2.130
<b>4</b>	<b>Đường loại IV</b>				
	Đoạn đường từ ngõ 120 Hiến Giang (sau nhà tập thể 3 tầng A2 Nước Giáp), dọc theo phố Nước Giáp đến ngã ba gặp phố Hoàng Văn Thụ;				
	- Đoạn đường từ ngã tư đường phố Nguyễn Du và Bế Văn Đàn, chạy theo phố Bế Văn Đàn đến ngã ba chân dốc Hợp Thành cũ, rẽ phải sang đường phố Cũ đến ngã ba gặp phố Nguyễn Du;	6.034	4.224	3.017	1.810
	- Đoạn đường tránh Sân vận động				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	5.129	3.590	2.565	1.539
<b>5</b>	<b>Đường loại V</b>				
	Từ ngã ba chân dốc Hợp Thành cũ, theo phố Bế Văn Đàn đến mốc địa giới hành chính giữa phường Hợp Giang và Tân Giang.	4.360	3.052	2.180	1.308
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	3.706	2.594	1.853	1.112
<b>1.2</b>	<b>Phường Tân Giang</b>				

<b>1</b>	<b>Đường loại IV</b>				
	Đoạn đường từ lối rẽ xuống chợ Tân Giang, theo đường Đông Khê đến hết nhà Bưu cục số 3	6.034	4.224	3.017	1.810
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	5.129	3.590	2.565	1.539
<b>2</b>	<b>Đường loại V</b>				
	Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính phường Hợp Giang và Tân Giang chạy theo đường Đông Khê đến lối rẽ xuống chợ Tân Giang; - Đoạn đường từ nhà Bưu cục số 3, theo đường Đông Khê đến cầu (gần lối rẽ vào hội trường Tân Bình 2)	4.360	3.052	2.180	1.308
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	3.706	2.594	1.853	1.112
<b>3</b>	<b>Đường loại VI</b>				
	Đoạn đường từ mốc địa giới giữa phường Tân Giang và Hợp Giang (phía công phụ Rạp hát ngoài trời) theo đường Tân An đến ngã tư gần trụ sở Công an tỉnh	3.150	2.205	1.575	945
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	2.677	1.874	1.339	803
<b>4</b>	<b>Đường loại VII</b>				
	Đoạn đường từ cầu (gần lối rẽ vào hội trường Tân Bình 2) theo đường Đông Khê đến hết địa giới hành chính phường Tân Giang (cầu Sóc Lục).	2.276	1.593	1.138	683
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.934	1.354	967	580
<b>5</b>	<b>Đường loại VIII</b>				
	Đoạn đường từ ngã tư gần trụ sở Công An tỉnh, theo đường vào khu dân cư Thủy Lợi đến ngã ba gặp đường Đông Khê; - Đoạn đường từ ngã tư gần trụ sở Công an tỉnh theo đường Tân An đến ngã ba rẽ đi địa chất và uỷ ban nhân dân phường Hoà Chung; - Đoạn đường từ ngã ba chùa Ngọc Thanh theo đường vào Khuổi Tít đến ngã ba đường vào lò mổ cũ (điểm tiếp giáp với nhà ông Hoàng Văn Côn- tổ 8).	1.644	1.151	822	493
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.398	978	699	419
<b>6</b>	<b>Đường loại IX</b>				
	Đoạn từ ngã tư gần trụ sở Công an tỉnh theo đường lên Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Cao Bằng đến cổng Công ty Thủy nông;	1.188	832	594	356

	- Đoạn đường từ nhà ông Hoàng Văn Cón theo đường vào Khuổi Tít đến nhà ông Lương Văn Đò-tổ 10				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.010	707	505	303
<b>7</b>	<b>Đường loại X</b>				
	Đoạn đường từ đường Đông Khê rẽ lên đồi Mát đến hết nhà bà Lục Thị Mùi (tổ 20);	858	601	429	258
	Đoạn đường từ đường Đông Khê rẽ vào khu phố văn hoá Tân Bình 1 đến hết khu dân cư Xí nghiệp Dục;				
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Công ty Thủy nông, theo đường vào Khuổi Tít đến hết nhà ông Lương Văn Đò				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219
<b>1.3</b>	<b>Phường Sông Hiến</b>				
<b>1</b>	<b>Đường loại III</b>				
	Đoạn đường từ đầu cầu Sông Hiến đến nhà ông Nguyễn Hồng Sơn (Tổ 17).	8.352	5.846	4.176	2.506
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	7.099	4.969	3.550	2.130
<b>2</b>	<b>Đường loại IV</b>				
	Đoạn đường từ tiếp giáp nhà ông Nguyễn Hồng Sơn (tổ 17) theo đường Phai Khắt Nà Ngần đến đầu cầu Gia Cung	6.034	4.224	3.017	1.810
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	5.129	3.590	2.565	1.539
<b>3</b>	<b>Đường loại V</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên dốc Nhà Thờ, theo đường 1- 4 đến ngã ba gặp đường Thanh Sơn (đường đi Nà Tông);	4.360	3.052	2.180	1.308
	- Đoạn từ đầu cầu Gia Cung đến khách sạn Huy Hoàng;				
	- Đoạn đường từ ngã ba khu tái định cư Thanh Sơn theo đường Phai Khắt- Nà Ngần (đường cũ) đến đường rẽ lên Sở Giáo dục cũ.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	3.706	2.594	1.853	1.112
<b>4</b>	<b>Đường loại VI</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên Sở Giáo dục cũ theo đường Phai Khắt- Nà Ngần cũ đến điểm nối với đường Phai Khắt- Nà Ngần mới;	3.150	2.205	1.575	945

	Đoạn đường từ ngã ba đường 1- 4 và đường Thanh Sơn, theo đường 1- 4 đến hết địa giới hành chính của phường Sông Hiến;				
	Đoạn từ ngã ba có lối rẽ vào tổ 8 + tổ 10 (cạnh khách sạn Huy Hoàng) theo đường Phai Khắt - Nà Ngần đến hết địa giới phường Sông Hiến (giáp phường Đề Thám).				
	Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang mới theo đường tránh Quốc lộ 3 đến hết địa giới hành chính phường Sông Hiến (tiếp giáp phường Đề Thám);				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	2.677	1.874	1.339	803
<b>5</b>	<b>Đường loại VII</b>				
	Đoạn đường từ đường 1-4 theo đường rẽ theo đường vào khu dân cư tập thể Ủy ban nhân dân thành phố, vòng ra đến ngã ba gặp đường Thanh Sơn;				
	Đoạn đường từ đường 1- 4 rẽ theo đường Thanh Sơn đến ngã ba có lối rẽ vào Trung tâm Khí tượng Thủy văn;	2.276	1.593	1.138	683
	Đoạn đường từ đường 1- 4 rẽ theo đường lên dốc Nhà Thờ đến ngã ba gặp đường Thanh Sơn				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.934	1.354	967	580
<b>6</b>	<b>Đường loại VIII</b>				
	Đoạn đường từ đường Phai Khắt- Nà Ngần (ngã ba Nà Cáp) rẽ theo đường vào Trung tâm Thực nghiệm và Chuyển giao Khoa học Công nghệ, đến ngã ba có lối rẽ vào Trung tâm Thủy sản cũ;				
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ đi Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn chạy theo đường Thanh Sơn đến ngã ba có lối rẽ vào tổ 29 (Nhà trẻ Khối 5)	1.644	1.151	822	493
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.398	978	699	419
<b>7</b>	<b>Đường loại IX</b>				
	Các vị trí đất mặt tiền của đoạn đường từ đường Thanh Sơn rẽ theo đường vào tổ 29 đến ngã ba gặp đường vào Khu Cuốn (đối diện Doanh nghiệp Thức ăn gia súc Như Hoàn - tổ 13);				
	Từ tiếp giáp nhà ông Dương Sáu theo đường vào thôn Đồng Tâm đến hết địa giới phường Sông Hiến;	1.188	832	594	356



	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào tổ 29 theo đường vào thôn Đồng Tâm đến hết nhà ông Dương Sáu (tổ 30).				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.010	707	505	303
<b>8</b>	<b>Đường loại X</b>				
	Đoạn từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào lò gạch Hợp tác xã Hồng Tiến đến lò gạch; - Đoạn đường từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào tổ 8+ tổ 10 đến hết nhà ông Nguyễn Bá Thiên (tổ 10); - Đoạn đường từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào Công ty Cổ phần Giao thông 1 đến hết khu dân cư của Công ty; - Đoạn đường từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào Công ty Cổ phần Giao thông 2 đến cổng của Công ty; - Đoạn từ đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ theo đường vào đến Trường Khuyết tật của tỉnh (hết đường bê tông).	858	601	429	258
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219
<b>1.4</b>	<b>Phường Sông Bằng</b>				
<b>1</b>	<b>Đường phố loại III</b>				
	Đoạn từ đầu cầu Bằng Giang theo đường Lê Lợi đến hết Cửa hàng Xăng dầu số 1. Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn qua ngã tư Tam Trung theo đường Pác Bó đến hết nhà bà Phan Tuyết Bình (tổ 3). Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn theo đường 3-10 đến đầu cầu Hoàng Nga.	8.352	5.846	4.176	2.506
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	7.099	4.969	3.550	2.130
<b>2</b>	<b>Đường phố loại IV</b>				
	Đoạn đường từ nhà bà Phan Tuyết Bình theo đường Pác Pó đến hết địa giới phường Sông Bằng (tiếp giáp phường Ngọc Xuân). Đoạn đường từ đường 3-10 theo đường vào Trung tâm Huấn luyện thể thao đến cổng Công ty Cổ phần chế biến trúc, tre xuất khẩu Cao Bằng và đoạn đường từ Trung tâm truyền hình cáp đến hết Trung tâm nội tiết. Đoạn đường từ Cửa hàng Xăng dầu số 1 theo	6.034	4.224	3.017	1.810

	đường Lê Lợi đến ngã ba có đường rẽ lên khu dân cư tổ 6 (khu dân cư Vật tư xăng dầu).				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	5.129	3.590	2.565	1.539
<b>3</b>	<b>Đường phố loại VI</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ lên khu dân cư tổ 6 (khu dân cư Vật tư xăng dầu) theo đường Lê Lợi đến hết nhà ông Thang Văn Quyết (tổ 8).	3.150	2.205	1.575	945
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	2.677	1.874	1.339	803
<b>4</b>	<b>Đường phố loại VII</b>				
	Đoạn đường từ đầu cầu Nà Cạn rẽ vào khu dân cư tổ 11 + tổ 12 (xóm Đậu) đến hết nhà ông Triệu Chí Cao (tổ 12).				
	Đoạn đường từ đường 3-10 rẽ vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đến ngã ba có lối rẽ lên Trung tâm.				
	Đoạn đường tiếp giáp đường bê tông (Khu dân cư Nà Cạn I) theo đường làng Hoàng Ngà đến hết nhà Ông Nông Văn Cạn (tổ 21).	2.276	1.593	1.138	683
	Đoạn đường rẽ từ đường 3-10 (đối diện Trường phổ thông Trung học thành phố Cao Bằng) theo đường vào trụ sở mới của Ủy ban nhân dân phường Sông Bằng.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.934	1.354	967	580
<b>5</b>	<b>Đường phố loại VIII</b>				
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Cạn theo đường đi Nhà máy sản xuất Bột giấy đến hết nhà ông Trần Văn Thụ (tổ 21).	1.644	1.151	822	493
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.398	978	699	419
<b>6</b>	<b>Đường phố loại IX</b>				
	Đoạn từ điểm tiếp giáp nhà Ông Thang Văn Quyết (tổ 8) theo đường Lê Lợi đến hết khu dân cư Măng gan phường Sông Bằng (giáp xã Ngũ Lão - Hòa An).	1.188	832	594	356
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.010	707	505	303
<b>7</b>	<b>Đường phố loại X</b>				
	Đoạn đường từ nhà ông Trần Văn Thụ theo đường vào xã Quang Trung (Hoà An) đến hết Nhà máy sản xuất Bột giấy.	858	601	429	258
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219

<b>1.5</b>	<b>Phường Ngọc Xuân</b>				
<b>1</b>	<b>Đường phố loại V</b>				
	Đoạn từ giáp ranh phường Sông Bằng theo đường Pác Bó đến đầu cầu Gia Cung.				
	Đoạn đường từ đầu cầu Bằng Giang mới theo đường tránh Quốc lộ 3 qua khu tái định cư số 1 (phường Ngọc Xuân) đến cầu Khuổi Đứa.	4.360	3.052	2.180	1.308
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	3.706	2.594	1.853	1.112
<b>2</b>	<b>Đường phố loại VI</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba Gia Cung theo đường 203 đi Pác Bó đến ngã ba có lối rẽ xuống cầu Ngâm cũ.	3.150	2.205	1.575	945
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	2.677	1.874	1.339	803
<b>3</b>	<b>Đường phố loại VII</b>				
	Đoạn đường từ đường Pác Bó (ngã ba Xường trúc cũ), rẽ theo đường đi Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng đến công trụ sở công ty.	2.276	1.593	1.138	683
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.934	1.354	967	580
<b>4</b>	<b>Đường phố loại VIII</b>				
	Đoạn đường từ đường Pác Bó, rẽ theo đường vào Nà Kéo đến ngã ba có đường rẽ vào Chi cục Bảo vệ thực vật.	1.644	1.151	822	493
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.398	978	699	419
<b>5</b>	<b>Đường phố loại IX</b>				
	Đoạn đường từ đường Pác Bó rẽ theo đường vào làng Gia Cung, chạy qua làng Gia Cung, ra đến đầu cầu Gia Cung.				
	Đoạn đường từ ngã ba có lối rẽ xuống cầu Ngâm cũ, theo đường Pác Bó đến ngã ba có đường rẽ vào xưởng tuyển quặng của Công ty Măng gan.	1.188	832	594	356
	Đoạn đường từ bờ suối Khuổi Đứa theo đường tránh Quốc lộ 3 đến đường rẽ vào xóm Nà Kéo.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.010	707	505	303
<b>6</b>	<b>Đường phố loại X</b>				
	Đoạn từ ngã ba đường đi vào Công ty Măng gan, theo đường Pác Bó đến hết địa giới phường Ngọc Xuân.	858	601	429	258
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219

<b>1.6</b>	<b>Phường Đề Thám</b>				
<b>1</b>	<b>Đường phố loại V</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Bản Lày (nhà ông Nguyễn Trọng Sơn- tổ 3), theo Quốc lộ 3 đến ngã ba - Km5 (hết nhà ông Nguyễn Văn Hợi- tổ 5).	4.360	3.052	2.180	1.308
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	3.706	2.594	1.853	1.112
<b>2</b>	<b>Đường phố loại VI</b>				
	Đoạn đường từ địa giới hành chính giữa phường Đề Thám và phường Sông Hiến, theo Quốc lộ 3 đến ngã ba có đường rẽ vào Bản Lày.				
	Đoạn đường từ tiếp sau ngã ba - Km5 (nhà ông Nguyễn Văn Hợi- tổ 5) theo Quốc lộ 3 đến cột mốc Km5.	3.150	2.205	1.575	945
	Đoạn từ ranh giới hành chính giữa phường Sông Hiến và phường Đề Thám theo đường tránh Quốc lộ 3 đến đoạn đường có lối rẽ vào Trạm biến áp 110 KVA.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	2.677	1.874	1.339	803
<b>3</b>	<b>Đường phố loại VII</b>				
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào chợ Trung tâm Km5 đến hết nhà của bà Nông Thị Dánh (Cổng chợ Km5).	2.276	1.593	1.138	683
	Đoạn đường từ cột mốc Km5, theo Quốc lộ 3 đến hết đường rẽ tuyến E.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.934	1.354	967	580
<b>4</b>	<b>Đường phố loại VIII</b>				
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên đến hết Trung tâm Giáo dục thường xuyên.				
	Đoạn đường từ đường rẽ tuyến E, theo Quốc lộ 3 đến hết lối rẽ vào trạm biến áp 110KVA Khau Hân.				
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào Trường Cao đẳng Sư phạm đến cổng trường.	1.644	1.151	822	493
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3, rẽ theo đường vào Công ty Gang thép đến cổng Công ty Cổ phần Giồng cây trồng.				
	Đoạn đường từ đoạn có lối rẽ vào Trạm biến áp 110KVA Khau Hân theo đường tránh Quốc lộ 3 đến đường rẽ xuống đường Hồ Chí Minh.				

	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.398	978	699	419
<b>5</b>	<b>Đường phố loại IX</b>				
	Đoạn đường Hồ chí Minh qua địa phận phường Đề Thám.				
	Đoạn đường từ nhà bà Nông Thị Dánh (cổng chợ km5) theo đường vào Khau Cút đến gặp đường tránh Quốc lộ 3.				
	Đoạn đường từ đoạn có lối rẽ vào Trạm biến áp 110 KVA Khau Hân theo Quốc lộ 3 đến cầu Nà Tanh (hết địa phận hành chính của phường Đề Thám).				
	Đoạn đường từ chân dốc ngã ba Km5 (nhà ông Đào Minh Quân- tổ 5) theo đường đi sông Mãng đến ngã ba có đường rẽ vào Trạm biến áp 110 KVA.	1.188	832	594	356
	Đoạn đường có đường rẽ xuống đường Hồ Chí Minh theo đường tránh Quốc Lộ 3 đến hết địa giới hành chính phường Đề Thám (tiếp giáp xã Hưng Đạo).				
	Đoạn đường từ Quốc lộ 3 rẽ theo đường vào Trường Nội trú tỉnh đến gặp đường tránh Quốc lộ 3.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.010	707	505	303
<b>6</b>	<b>Đường phố loại X</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Trạm biến áp 110KVA theo đường đi sông Mãng đến hết nhà ông Nguyễn Xuân Quyền.	858	601	429	258
	Đoạn từ đường Quốc lộ 3 rẽ vào Bản Mới đến đường tránh Quốc lộ 3.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219
<b>1.7</b>	<b>Phường Duyệt Trung</b>				
<b>1</b>	<b>Đường phố loại VII</b>				
	Đoạn đường từ mốc địa giới hành chính giữa phường Duyệt Trung và phường Tân Giang, theo đường Đông Khê đến ngã ba có đường rẽ vào Trại giam Khuổi Tào.	2.276	1.593	1.138	683
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.934	1.354	967	580
<b>2</b>	<b>Đường phố loại VIII</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba đường rẽ đi Trại giam Khuổi Tào, theo đường Đông Khê đến cột mốc Km4 (đường rẽ vào mỏ quặng sắt Nà Lũng).	1.644	1.151	822	493

	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.398	978	699	419
<b>3</b>	<b>Đường phố loại IX</b>				
	Đoạn đường từ cột mốc Km4, theo đường Đông Khê đến ngã ba rẽ vào Công ty cổ phần Bia Cao Bằng.	1.188	832	594	356
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.010	707	505	303
<b>4</b>	<b>Đường phố loại X</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba rẽ vào Công ty cổ phần Bia, theo đường Đông Khê đến hết nhà ông Lý Quang Hoà (tổ 7).	858	601	429	258
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219
<b>1.8</b>	<b>Phường Hòa Chung</b>				
<b>1</b>	<b>Đường phố loại VI</b>				
	Đoạn đường từ ranh giới phường Sông Hiến và phường Hoà Chung, theo đường 1- 4 đến cổng trường Chính trị Hoàng Đình Giông.	3.150	2.205	1.575	945
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	2.677	1.874	1.339	803
<b>2</b>	<b>Đường phố loại VII</b>				
	Đoạn đường từ cổng Trường Chính trị Hoàng Đình Giông, theo đường 1- 4 đến cổng Trường Trung học phổ thông Chuyên.				
	Đoạn từ cổng trường chính trị Hoàng Đình Giông theo đường đi Nà Lắc đến ngã ba gặp đường Nà Chường- Nà Lắc.	2.276	1.593	1.138	683
	Đoạn đường từ đường 1- 4, rẽ theo đường vào Trường Tiểu học Hoà Chung đến ngã ba đường Nà Lắc rẽ lên Trường chính trị Hoàng Đình Giông.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.934	1.354	967	580
<b>3</b>	<b>Đường phố loại VIII</b>				
	Các vị trí mặt tiền của đoạn đường từ ngã ba đường Nà Lắc rẽ lên Trường chính trị Hoàng Đình Giông theo đường Nà Chường đi Nà Lắc đến nhà ông Nguyễn Văn Dương (tổ 5).	1.644	1.151	822	493
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.398	978	699	419
<b>4</b>	<b>Đường phố loại IX</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba địa giới hành chính giữa phường Tân Giang và phường Hoà Chung theo đường Tân An đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường Hoà Chung.	1.188	832	594	356

	Đoạn đường từ ngã ba địa giới hành chính giữa phường Tân Giang và phường Hoà Chung, theo đường vào Canh Tân Minh Khai đến ngã ba có đường rẽ đi Mỏ Muối.				
	Đoạn từ ngã ba có đường rẽ vào Trường THPT Chuyên, theo đường vào Trại tạm giam Công an thành phố đến hết nhà ông Nông Văn Bịch (tổ 6).				
	Đoạn từ ngã ba địa giới phường Tân Giang và phường Hòa Chung, theo đường đi Canh Tân - Minh Khai đến ngã ba có đường rẽ đi làng Nà Rụa.				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.010	707	505	303
<b>5</b>	<b>Đường phố loại X</b>				
	Đoạn đường từ ngã ba có đường rẽ vào Trại tạm giam Công an thành phố, theo đường Nà Hoàng đến lối rẽ vào nhà bà Đàm Thị Tuyền (tổ 6).	858	601	429	258
	Đoạn đường từ nhà ông Nông Văn Bịch (tổ 6) theo đường lên đến công trại tạm giam của Công An thành phố				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219
<b>1.9</b>	<b>Xã Hưng Đạo</b>				
<b>1</b>	<b>Đường loại IX</b>				
	Đoạn đường từ nhà ông Bé Xuân Trường theo đường vào chợ Cao Bình đến cửa hàng Dược phẩm (rẽ xuống sông);	1.188	832	594	356
	- Đoạn đường từ cửa hàng Dược phẩm (rẽ xuống sông) theo đường qua đình chợ đến đầu cầu Hoàng Tung;				
	- Đoạn đường Quốc lộ 3 từ tiếp giáp ranh giới phường Đề Thám đến Km8 + 200 theo Quốc lộ 3 và Km8 + 100 theo Quốc lộ 34				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	1.010	707	505	303
<b>2</b>	<b>Đường loại X</b>				
	Đoạn đường Hồ Chí Minh đi qua địa phận xã Hưng Đạo;	858	601	429	258
	- Đoạn đường từ nhà ông Bé Xuân Trường qua ngã ba Đồng Lân (gặp đường 203) đến ngã ba Vò Đuôn (tiếp giáp xã Vĩnh Quang);				
	- Đoạn đường từ cửa hàng Dược phẩm (rẽ xuống sông) theo đường qua Trạm bơm Cao Bình đến ngã ba Bán Thành (gặp đường Hồ Chí Minh).				

	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219
<b>1.10</b>	<b>Xã Chu Trinh</b>				
<b>1</b>	<b>Đường loại X</b>				
	Đoạn từ giáp ranh phường Duyệt Trung theo Quốc lộ 4A đến đường rẽ vào nhà máy Luyện Gang Công ty 30-4.	858	601	429	258
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219
<b>1.11</b>	<b>Xã Vĩnh Quang</b>				
	<b>Đường loại X</b>				
	Từ giáp ranh phường Ngọc Xuân theo đường 203 đến hết địa giới xã Vĩnh Quang (giáp xã Hưng Đạo)	858	601	429	258
	Đất hai bên đường từ Tỉnh lộ 203 đến công chùa Kỳ Sầm				
	Các đoạn đường còn lại chưa nêu ở trên	730	511	365	219

#### **BẢNG 10: BẢNG GIÁ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TẠI ĐÔ THỊ**

Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là đất thương mại dịch vụ được tính bằng 80% giá đất ở tại vị trí đó.

#### **BẢNG 11: BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ TẠI ĐÔ THỊ**

Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ được tính bằng 60% giá đất ở tại vị trí đó.